

KẾT QUẢ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN BTKT CAO HỌC

Ngành: HOÁ HỌC K32

Mã môn học: 23HOH2

Khóa: _____

Tên môn học: HOÁ PHÂN TÍCH 2

(cuối kỳ)

Số tiết: 45

Ngày thi: 13g 30 ngày 08/7/2025

(LT)

Phòng thi: F305

Giảng viên phụ trách môn học: TS. Trương Lâm Sơn Hải (18 tiết), ThS. Lê Thị Huỳnh Mai (18 tiết), T

Cán bộ coi thi: _____

(*) Điểm giữa kỳ và cuối kỳ chấm trên thang điểm 10

STT	MÃ SỐ HV	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Số tờ	Ký tên dự thi	Kết quả thi		
								Giữa kỳ (40%)	Cuối kỳ (60%)	Điểm TB
1	22C56023	Đặng Đình	Đại	06/04/1999	Khánh Hoà			6,3	6,8	6,6

Tp. HCM, ngày 7. tháng 8. năm 2025

Cán bộ chấm thi


Trương Lâm Sơn Hải

KẾT QUẢ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN BTKT CAO HỌC

Ngành: HOÁ HỌC K34

Mã môn học: 23HOH2 Khóa: _____
Tên môn học: HOÁ PHÂN TÍCH 2 (cười kìa) Số tiết: 45
Ngày thi: 13g 30 ngày 08/7/2025 (LT) Phòng thi: F305
Giảng viên phụ trách môn học: TS. Trương Lâm Sơn Hải (18 tiết), ThS. Lê Thị Huỳnh Mai (18 tiết), T
Cán bộ coi thi: _____

(*) Điểm giữa kỳ và cuối kỳ chấm trên thang điểm 10

STT	MÃ SỐ HV	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Số tờ	Ký tên dự thi	Kết quả thi		
								Giữa kỳ (40%)	Cuối kỳ (60%)	Điểm TB
1	24C56028	Huỳnh Thị Ánh	Tuyết	26/06/1997	Quảng Nam			7,3	7,2	7,2

Tp. HCM, ngày 7. tháng 8. năm 2025
Cán bộ chấm thi

Trương Lâm Sơn Hải

KẾT QUẢ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN BTKT CAO HỌC

Ngành: HOÁ HỌC K33

Mã môn học: 23HOH2 Khóa: _____
Tên môn học: HOÁ PHÂN TÍCH 2 (cuối kỳ) Số tiết: 45
Ngày thi: 13g30 ngày 08/7/2025 (LT) Phòng thi: F305
Giảng viên phụ trách môn học: TS. Trương Lâm Sơn Hải (18 tiết), ThS. Lê Thị Huỳnh Mai (18 tiết), T
Cán bộ coi thi: _____

(*) Điểm giữa kỳ và cuối kỳ chấm trên thang điểm 10

STT	MÃ SỐ HV	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số tờ	Ký tên dự thi	Kết quả thi		
							Giữa kỳ (40%)	Cuối kỳ (60%)	Điểm TB
1	23C56048	Đào Sơn Nam	31/03/1999	Đồng Tháp			5,3	5,6	5,5

Tp. HCM, ngày 7 tháng 8 năm 2025
Cán bộ chấm thi

Trương Lâm Sơn Hải